

Số: 4698/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng
Gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025
(Lần 6)

thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm,
thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6)

thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế
năm 2025 (Lần 6)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 8649/QĐ-BVĐKBN2 ngày 06/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6);

Căn cứ Quyết định số 9575/QĐ-BVĐKBN2 ngày 12/12/2025 của Giám đốc bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 phê duyệt giá gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6), thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6);

Căn cứ Quyết định số 10108/QĐ-BVĐKBN2 ngày 31/12/2025 của Giám đốc bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6);

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-BVĐKBN2 ngày 16/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6), thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6), thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6).

Căn cứ Quyết định số 662/QĐ-BVĐKBN2 ngày 22/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt sửa đổi E-HSMT gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6), thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6), thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6).

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSDT gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6) ngày 16/04/2026 và ngày 14/05/2026 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ Quyết định số 4496/QĐ-BVĐKBN2 ngày 15/05/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt gia hạn thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, khí y tế năm 2025 (Lần 6);

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 25/05/2026 của Tổ thẩm định Gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6).

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6) thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6), bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT:

IB2600014265 - 00 thời điểm đăng tải 16/01/2026 và

IB2600014265 - 01 thời điểm đăng tải 22/01/2026

- Tên gói thầu: Mua sắm hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế năm 2025 (Lần 6)

- Giá gói thầu: 5.620.921.729 VND (Số tiền bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng chẵn)

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng, xét theo từng phần của gói thầu.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

(Chi tiết theo phụ lục 03 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Tài chính kế toán, Khoa Dược, Phòng Vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu theo đúng các quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hiện hành của Nhà nước

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Trưởng khoa Dược, Trưởng phòng Vật tư và nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN;
- Lưu: VT, Tổ chuyên gia.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

PHỤ LỤC 01: THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 4698/QĐ-BVĐKBN2 ngày 25/05/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá đề nghị trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	0100103016	2.754.613.900	2.754.613.900	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y TẾ HC	0110070842	16.493.400	16.493.400	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
3	CÔNG TY CỔ PHẦN SINH	5500527178	8.960.000	8.960.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
4	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ METECH	0105009024	126.000.000	126.000.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	

5	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	108.391.500	108.391.500	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
6	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ KLM	0107396731	8.775.000	8.775.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
7	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐÔ	0106459308	73.950.000	73.950.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
8	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG HÙNG	2500604028	605.937.500	605.937.500	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
9	CÔNG TY TNHH DEKA	0101148323	110.352.900	110.352.900	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
10	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	0102800460	31.358.350	31.358.350	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
11	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NDK	0107671392	38.250.000	38.250.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

12	CÔNG TY TNHH QA-LAB VIỆT NAM	0106312633	77.000.000	77.000.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
13	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH THIÊN	0107651702	6.476.400	6.476.400	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
14	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH	2300763158	263.480.000	263.480.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
15	CÔNG TY TNHH TRÍ TÂM Ý	0108826049	43.300.000	43.300.000	- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	
	Tổng số: 15 nhà thầu		4.273.338.950	4.273.338.950			

PHỤ LỤC 02: THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 4698/QĐ-BVĐKBN2 ngày 25/05/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐĂNG PHÁT VN	0104090569	Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 3 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 3 về giá
			Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 4 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 6 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 9 về giá
2	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y TẾ HC	0110070842	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 8 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 7 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 6 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 4 về giá
3	CÔNG TY CỔ PHẦN SINH	5500527178	Miếng cầm máu mũi	Xếp thứ 5 về giá
4	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ METECH	0105009024	Sáp cầm máu xương	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
5	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ KHÍ CÔNG NGHIỆP ĐỒNG LỢI	0900993689	CO2 (bình 40 lít)	Xếp thứ 2 về giá
			Oxy dược dụng (bình 40 lít)	Xếp thứ 2 về giá
			Oxy dược dụng (bình 10 lít)	Xếp thứ 2 về giá
			Oxy dược dụng (dạng lỏng)	Xếp thứ 2 về giá

6	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH	0106122008	Sáp cầm máu xương	Xếp thứ 2 về giá
			Gạc cầm máu tự tiêu	Xếp thứ 3 về giá
			Miếng cầm máu mũi	Xếp thứ 3 về giá
			Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 7 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng thể IgG và IgM kháng HAV	Xếp thứ 2 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 3 về giá
7	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ KLM	0107396731	Miếng cầm máu mũi	Xếp thứ 4 về giá
			Que thử đường huyết	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng Treponema pallidum	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 2 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 7 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 2 về giá
			Test phát hiện định tính Morphine	Xếp thứ 6 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 3 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 2 về giá

8	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN LƯƠNG	0101483642	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test phát hiện định tính Morphine	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test định tính phát hiện Covid-19	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
9	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ PHƯƠNG NAM	5701368619	Miếng cầm máu tai	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Miếng cầm máu mũi	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
10	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ Y TẾ ĐỨC MINH	0106460053	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 4 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 6 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 5 về giá
			Test phát hiện định tính Morphine	Xếp thứ 3 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 8 về giá
11	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC BẢO AN	0107558076	Test định tính phát hiện kháng thể kháng Treponema pallidum	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật

12	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ NHẬT NAM	0109015251	Test định tính phát hiện kháng thể kháng <i>Treponema pallidum</i>	Xếp thứ 2 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 5 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 3 về giá
			Test phát hiện định tính Morphine	Xếp thứ 4 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 6 về giá
13	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT TƯ Y TẾ HAFACO	0108160344	Môi trường thạch nghiêng dùng để phân biệt vi khuẩn đường ruột	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường thạch nghiêng định danh Enterobacteriaceae	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn dễ mọc	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật khó mọc	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường nuôi cấy và thử tính tan máu của vi sinh vật	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc: <i>Neisseria</i> và <i>Haemophilus</i>	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường phân lập và phân biệt vi sinh vật chính gây nhiễm trùng đường tiết niệu	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường phân lập và phân biệt các vi khuẩn đường ruột	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường phân lập các loài <i>Shigella</i> và <i>Salmonella</i>	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Môi trường phân lập chọn lọc cho nấm men, nấm mốc, có bổ sung kháng sinh chọn lọc	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
Môi trường dùng để kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với <i>Haemophilus species</i>	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật			

14	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐỒ	0106459308	Dung dịch Formol đậm trung tính 10%	Xếp thứ 2 về giá
15	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỸ NGHỆ HOÀNG ĐẠT	0107456902	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 2 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 4 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 7 về giá
16	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG HUNG	2500604028	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 4 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng thể IgG và IgM kháng HAV	Xếp thứ 3 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 9 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 3 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 6 về giá
			Test phát hiện định tính Morphine	Xếp thứ 5 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 3 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 7 về giá
17	CÔNG TY TNHH DEKA	0101148323	Môi trường kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn dễ mọc	Xếp thứ 2 về giá
			Môi trường nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc: Neisseria và Haemophilus	Xếp thứ 2 về giá
			Môi trường phân lập và phân biệt vi sinh vật chính gây nhiễm trùng đường tiết niệu	Xếp thứ 2 về giá
			Môi trường phân lập chọn lọc cho nấm men, nấm mốc, có bổ sung kháng sinh chọn lọc	Xếp thứ 2 về giá

18	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB	0102800460	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 3 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 8 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 7 về giá
			Thanh kháng sinh Vancomycin	Xếp thứ 2 về giá
19	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NDK	0107671392	Gạc cầm máu tự tiêu	Xếp thứ 2 về giá
20	CÔNG TY TNHH QA-LAB VIỆT NAM	0106312633	Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 12 về giá
			Giêm sa	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Dung dịch Hematoxylin	Xếp thứ 2 về giá
21	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG BẢO	0109373842	Sáp cầm máu xương	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Gạc cầm máu tự tiêu	Xếp thứ 5 về giá
			Xốp cầm máu tự tiêu	Xếp thứ 3 về giá
			Miếng cầm máu mũi	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Que thử đường huyết	Xếp thứ 3 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 4 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 2 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 8 về giá
			Test phát hiện định tính Morphine	Xếp thứ 2 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 2 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 4 về giá

22	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH THIÊN	0107651702	Gạc cầm máu tự tiêu	Xếp thứ 4 về giá
			Xốp cầm máu tự tiêu	Xếp thứ 2 về giá
			Miếng cầm máu mũi	Xếp thứ 2 về giá
			Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Xếp thứ 9 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 11 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 10 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 5 về giá
23	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TRUNG SƠN	0318581003	Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 11 về giá
24	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH	2300763158	Que thử đường huyết	Xếp thứ 2 về giá
			Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Xếp thứ 10 về giá
			Test định tính phát hiện HBeAg	Xếp thứ 2 về giá
			Test xét nghiệm định tính HBsAg	Xếp thứ 8 về giá
			Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Xếp thứ 5 về giá
			Test phát hiện định tính Morphine	Xếp thứ 7 về giá
			Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Xếp thứ 9 về giá
			Test định tính phát hiện Covid-19	Xếp thứ 8 về giá
			Dung dịch OG6	Xếp thứ 2 về giá
			Giêm sa	Hàng hoá dự thầu không đạt kỹ thuật
			Paraffin hạt	Xếp thứ 2 về giá
			Eosin Y	Xếp thứ 2 về giá
			Dung dịch Formol đậm trung tính 10%	Xếp thứ 3 về giá
Dung dịch Hematoxylin	Xếp thứ 3 về giá			

PHỤ LỤC 03: THÔNG TIN VỀ HÀNG HOÁ TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 4698/QĐ-BVĐKBN2 ngày 25/05/2026 của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 2)

STT	Mã phân (lô)	Tên phân (lô)	Tên thương mại	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	Tên nhà thầu
1	PP26 0000 1248	CO2 (bình 40 lít)	Khí CO2	CO2	khí CO2	Việt Nam	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam (Thanhgas)	- Khí CO2 sử dụng trong y tế - Hàm lượng CO2 (độ tinh khiết) \geq 99.9%. - Lượng nạp: 25kg/bình nén trong bình dung tích 40 lít.	Bình 40 lít	Bình	40		178.200	7.128.000	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
2	PP26 0000 1249	Oxy được dụng (bình 40 lít)	Khí Oxy	OXY	Khí Oxy	Việt Nam	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam (Thanhgas)	- Khí Oxy sử dụng trong y tế - Hàm lượng oxy (độ tinh khiết) \geq 99.6%. - Nén trong bình dung tích 40 lít, áp suất nạp \geq 150 bar, áp suất sử dụng \geq 130 bar.	Bình 40 lít	Bình	100		53.989	5.398.900	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
3	PP26 0000 1250	Oxy được dụng (bình 10 lít)	Khí Oxy	OXY	Khí Oxy	Việt Nam	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam (Thanhgas)	- Khí Oxy sử dụng trong y tế - Hàm lượng oxy (độ tinh khiết) \geq 99.6%. - Nén trong bình dung tích 10 lít, áp suất nạp \geq 150 bar, áp suất sử dụng \geq 130 bar.	Bình 10 lít	Bình	3.000		24.829	74.487.000	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

4	PP26 0000 1251	Oxy được dùng (dạng lồng)	Oxy lỏng	LOX	Oxy lỏng	Việt Nam	Công ty cổ phần khí công nghiệp Việt Nam (Thanhga s)	- Khí Oxy sử dụng trong y tế - Dạng lỏng. - Chất lượng oxy (độ tinh khiết) $\geq 99.6\%$	Nạp trực tiếp vào téc chứa của Bệnh viện bằng xe chuyên dụng	Kg	1.300. 000		2.052	2.667.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
5	PP26 0000 1252	Sáp cầm máu xương	Sáp cầm máu xương OriWax	OS 810	Orion	Ấn Độ	Orion Sutures (India) Pvt Ltd	- Thành phần: sáp ong + Isopropyl palmitat - Khối lượng 2,5g/miếng - Đóng gói vô trùng từng miếng trong tùng gói giấy bạc, 12 miếng/ hộp	12 miếng/ Hộp	Miến g	360	3006	17.990	6.476.400	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ MINH THIÊN
6	PP26 0000 1253	Gạc cầm máu tự tiêu	Vật liệu cầm máu tự tan, kích thước 10cm x 20cm Pahacel Standard (OXIDISE D REGENE RATE CELLULO SE)	PCS21	PAHACE L STANDA RD	Thổ Nhĩ Kỳ	Altaylor Medikal Tibbi Malzeme ler Insaat Tekstil Gıda İthalat İhracat SanayiVe Ticaret Limited Sirketi	- Thành phần: cellulose oxy hóa - Kích thước: (dài x rộng) 10 x 20cm - Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp 12 miếng	Miến g	600	3006	210.000	126.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ METECH
7	PP26 0000 1254	Xốp cầm máu tự tiêu	Xốp cầm máu tự tiêu gelatin CutanPlast 70x50x10 mm	517050 2	Cutanplast Standard	Ý	Mascia Brunelli S.p.A	-Thành phần: gelatin - Kích thước: (dài x rộng x cao) 7x5x1cm/miếng - Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp 20 miếng	Miến g	100	3006	57.750	5.775.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH

8	PP26 0000 1255	Miếng cầm máu tai	Gạc cầm máu tai	GCMT	GCMT	Việt Nam	Công ty Cổ phần Đất Việt Thành	- Thành phần: hydroxilated PolyVinyl Acetate - Kích thước: (dài x đường kính) 2,4x 1,2 cm - Đóng gói: 1 miếng/ túi	1 miếng/ túi	Miễn g	80	3005	112.000	8.960.000	CÔNG TY CỔ PHẦN SINH
9	PP26 0000 1256	Miếng cầm máu mũi	Xốp cầm máu mũi KHB	KHB80 2015	Jiande Kanghua	Trung Quốc	Jiande Kanghua Medical Devices Co., Ltd	- Thành phần: Hydroxilated PolyVinyl Acetate - Kích thước: (dài x rộng x cao) 8 x 1,5 x 2 cm - Đóng gói Hộp/20 miếng	Hộp/ 20 miếng	Miễn g	900	3006	42.500	38.250.000	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NDK
10	PP26 0000 1257	Que thử đường huyết	Que thử đường huyết OneTouch Verio	022552 08	Que thử đường huyết OneTouch Verio	Thụy Sỹ	LifeScan Europe GmbH	- Dùng cho máy đo đường huyết OneTouch Verio Pro+ hoặc OneTouch Verio Vue. Đo bằng phương pháp kỹ thuật hóa điện cực, hai điện cực đặc biệt Vàng(Au) và Palladium (Pd). Sử dụng men (enzyme) Glucose Dehydrogenase (FAD-GDH) đặc hiệu với glucose cho kết quả chính xác vì không bị ảnh hưởng bởi nồng độ oxy và các loại đường như maltose, galatose trong máu. Thời gian đo 5 giây, mẫu lấy máu 0.4ul. Độ chính xác: 99.8% ISO 13485: 2016	50 test/ Hộp	Test	70.000	3822	8.600	602.000.000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG HÙNG

11	PP26 0000 1258	Test định tính phát hiện kháng thể kháng Treponema pallidum	Que thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng Treponema pallidum	A4151 1225	Assure	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd	- Phát hiện định tính kháng thể Treponema pallidum (IgG, IgA, IgM) - Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp 50 test	Test	750	3822	4.410	3.307.500	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH
12	PP26 0000 1259	Test định tính phát hiện kháng nguyên Dengue	Trueline™ Dengue NS1 Ag Rapid Test	IDENG -402	Công ty TNHH Medicon	Việt Nam	Công ty TNHH Medicon	- Phát hiện định tính kháng nguyên Dengue. - Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương. - Đóng gói: 30 Test/Hộp	30 Test/Hộp	Test	2.100	3822	18.800	39.480.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH
13	PP26 0000 1260	Test xét nghiệm định tính kháng thể IgG và IgM kháng HAV	Hepatitis A virus Rapid Test	HAV- W23	HAV- W23	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd	- Phát hiện định tính kháng thể IgG, IgM kháng virus viêm gan A. - Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	40 test/Hộp	Test	500	3822	17.550	8.775.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ KLM
14	PP26 0000 1261	Test xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên kháng vi rút Influenza A/B	A4607 1220	Assure	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd	- Phát hiện định tính các kháng nguyên virus cúm A và virus cúm B - Mẫu xét nghiệm: mẫu phết mũi, mẫu phết họng, mẫu phết mũi-hầu, hoặc mẫu hút từ mũi/mũi-hầu... - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp 20 test	Test	4.000	3822	18.690	74.760.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH

15	PP26 0000 1262	Test định tính phát hiện HBeAg	Diagnostic Kit for Hepatitis B e Antigen (Colloidal Gold)	ITP010 43- DS50	Diagnostic Kit for Hepatitis B e Antigen (Colloidal Gold)	Trung Quốc	InTec Products, Inc	Là xét nghiệm sắc ký miễn dịch phát hiện sự có mặt của HbeAg trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người. - Vùng cộng hợp: Kháng thể đơn dòng Hbe - Vạch kết quả: Kháng thể đơn dòng Hbe - Vạch chứng: Kháng thể đa dòng dề kháng chuột. Độ nhạy tương quan: 96,2% Độ đặc hiệu tương quan: 99,4% Độ chính xác : 98,8% ISO 13485: 2016	50 test/ Hộp	Test	500	3822	7.875	3.937.500	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG HÙNG
16	PP26 0000 1263	Test xét nghiệm định tính HBsAg	Que thử xét nghiệm định tính kháng nguyên HBsAg	IHBsg- 301	Medicon	Việt Nam	Công ty TNHH Medicon	- Định tính phát hiện HBsAg - Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương... - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.	Hộp 50 test	Test	1.200	3822	3.570	4.284.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH
17	PP26 0000 1264	Test định tính phát hiện kháng thể kháng HIV	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV- 1/HIV-2	HIV- W23	Assure	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzh ou) Co., Ltd	- Phát hiện định tính các kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu cho virus HIV-1 và HIV-2 - Mẫu xét nghiệm: huyết thanh, huyết tương... - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp 40 test	Test	1.900	3822	8.295	15.760.500	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH
18	PP26 0000 1265	Test phát hiện định tính Morphine	Que thử xét nghiệm định tính Morphine	MOR- U11	Assure	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzh ou) Co., Ltd	- Phát hiện định tính morphine và các chất chuyển hoá của morphine - Mẫu xét nghiệm: nước tiểu	Hộp 50 test	Test	450	3822	4.410	1.984.500	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ

								- Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất							HOÀNG MINH
19	PP26 0000 1266	Test nhanh phát hiện máu ẩn trong phân	Khay thử xét nghiệm định tính máu ẩn trong phân	GEFO B-602b	Healgen	Trung Quốc	Healgen Scientific Limited Liability Company	- Để định tính máu ẩn trong phân người - Đóng gói theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp 20 test	Test	200	3822	12.600	2.520.000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ HOÀNG MINH
20	PP26 0000 1267	Test định tính phát hiện Covid-19	JusChek SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test (Nasal Swab)	INCP-502H	JusChek SARS-CoV-2 Antigen Rapid Test (Nasal Swab)	China	Hangzhou AllTest Biotech Co., Ltd	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên SARS-CoV-2 là một xét nghiệm dùng 1 lần nhằm phát hiện vi rút SARS-CoV-2 gây ra COVID-19 có trong mẫu tăm bông chứa dịch mũi	Hộp 1 test	Test	1.100	3822	14.994	16.493.400	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y TẾ HC
21	PP26 0000 1270	Dung dịch OG6	PAPANIC OLAOU OG6 ml. 1000 Kaltek	1510	1510	Ý	Kaltek S.r.l.	- Dung dịch nhuộm tế bào chất trong phương pháp Papanicolaou để phân tích mẫu bệnh phẩm phụ khoa và xét nghiệm tế bào nước tiểu, chọc hút kim, dịch rửa phế quản... -Thành phần: Orange G, Axit phosphotungstic, Methanol, Ethanol, Isopropanol, Nước khử ion, Chất ổn định. - Quy cách: Chai 1000ml	Chai 1000ml	Lít	2	3822	1.400.000	2.800.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐỒ

22	PP26 0000 1271	Chất gắn, cố định tế bào	Lớp phủ T	FX217 7	Cancer Diagnostic s, Inc.	Mỹ	Cancer Diagnosti cs, Inc	- Dùng để gắn lamên và lam kính. - Thành phần: Toluene, Acrylate Polymer. - Đóng gói: 118 ml/lọ	118 ml/ lọ	Lọ	18	3506	1.200.000	21.600.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH
23	PP26 0000 1272	Dung dịch EA50	Dung dịch EA50	CM895 2	Cancer Diagnostic s, Inc.	Mỹ	Cancer Diagnosti cs, Inc	- Dùng trong nhuộm Papanicolaou. -Thành phần: Ethyl Alcohol; Nước; Isopropyl Alcohol; Methyl Alcohol; Muối Eosin Y disodium; Phosphotungstic Acid; Fast Green FCF. - Đóng gói Chai 1000ml	Chai 1000ml	Lít	2	3824	3.000.000	6.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH
24	PP26 0000 1273	Gel cho cắt lạnh bệnh phẩm	UltraFreez e	UF100 0	Cancer Diagnostic s, Inc.	Mỹ	Cancer Diagnosti cs, Inc	- Dùng cho các mẫu cắt lạnh. - Thành phần: Polyvinyl alcohol; Polyethylene Glycol. - Đóng gói: 118 ml/lọ	118 ml/lọ	Lọ	12	3824	1.200.000	14.400.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH
25	PP26 0000 1275	Paraffin hạt	Paraffin Wax	0200- 0007	0200-0007	Trung Quốc	Citotest Labware Manufact uring Co., Ltd	- Hợp chất của parafin tinh khiết và polyme. Không có dimethyl sulfoxide (DMSO). Mang lại khả năng cắt mịn, giảm thiểu lực nén và sự phá vỡ tế bào. Độ	Túi 1 Kg	Kg	180	2712	240.000	43.200.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐỒ

								dày lát cắt đến 2µm. Hình dạng viên ngọc trai tiện lợi. Nhiệt độ nóng chảy từ 56°C đến 58°C							
26	PP26 0000 1276	Eosin Y	EOSIN 1% in aqueos solution ml.1000	1119	1119	Ý	Kaltek S.r.l	- Dung dịch Eosin 1% nhuộm tế bào chất trong các quy trình mô bệnh học. - Thành phần: Eosin Y C.I. 45380, Methanol, Ethanol, Isopropanol, Axit axetic, Nước khử ion - Quy cách: Chai 1000ml	Chai 1000ml	Lít	7	3822	1.250.000	8.750.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐỒ
27	PP26 0000 1277	Dung dịch Formol đậm trung tính 10%	Formaldeh yde 4.0% (Formalin 10%)	991076	Formaldeh yde 4.0% (Formalin 10%)	Tây Ban Nha	Quimica Clinica Aplicada, S.A	- Dùng làm chất cố định mô học - Thành phần: Formaldehyde - Đóng gói: Can 5 lít	Can 5 lít	Lít	700	3822	110.000	77.000.000	CÔNG TY TNHH QA-LAB VIỆT NAM
28	PP26 0000 1278	Hóa chất thay thế xylene	Zero XyleneÔ	XS100 4	Cancer Diagnostic s, Inc.	Mỹ	Cancer Diagnosti cs, Inc	- Dùng để xử lý mô, khử parafin. - Thành phần: Naphtha (petroleum), hydrotreated heavy. - Đóng gói: Can 3,8 Lít	Can 3,8 Lít	Lít	350	3822	520.000	182.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM THÀNH
29	PP26 0000 1279	Dung dịch Hematoxylin	MAYER'S HAEMAL UM ml. 1000	1100	1100	Ý	Kaltek S.r.l.	Dung dịch Hematoxylin Mayer nhuộm nhân tế bào trong các quy trình mô bệnh học.	Chai 1000ml	Lít	12	3822	1.600.000	19.200.000	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y HỌC AN ĐỒ

30	PP26 0000 1281	Bộ nhuộm phân biệt vi khuẩn Gram dương và Gram âm	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Color Gram Set)	B25090 0	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Color Gram Set)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. - Thành phần: Crystal Violet, Lugol, Decolor (alcohol- acetone) và Safranin; mỗi dung dịch được chứa trong các chai riêng biệt. - Đóng gói: 250 ml/chai, 04 chai/bộ	Bộ 4 chai 250ml	Bộ	5	3822	693.000	3.465.000	CÔNG TY TNHH DEKA
31	PP26 0000 1282	Môi trường phát hiện vi khuẩn kháng cồn kháng axit.	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Ziehl Neelsen Set)	B25090 2	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Ziehl Neelsen Set)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. - Thành phần: Carbol Fuchsin, Alcohol acid và Methylene Blue, mỗi dung dịch được chứa trong 1 chai riêng biệt. - Đóng gói: 250 ml/chai, 03 chai/bộ	Bộ 3 chai 250ml	Bộ	3	3822	924.000	2.772.000	CÔNG TY TNHH DEKA
32	PP26 0000 1283	CLO-test chẩn đoán H.pylori	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSUR E H. pylori Urease Agar)	LST14 5	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSUR E H. pylori Urease Agar)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Dùng để kiểm tra sự có mặt của Helicobacter pylori trong mẫu sinh thiết dạ dày - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (50 ống/ hộp)	Hộp 50 ống	Ống	2.300	3821	6.300	14.490.000	CÔNG TY TNHH DEKA
33	PP26 0000 1284	Hệ thống định danh thủ công vi sinh vật	Hóa chất hỗ trợ xét nghiệm (API 20 E Reagent kit)	20120	Hóa chất hỗ trợ xét nghiệm (API 20 E Reagent kit)	Pháp	BioMerie ux S.A	Hộp gồm 6 hóa chất dùng cho hệ thống định danh thủ công vi sinh vật. Ống 1: HCl 1N và hợp chất J 2183 Ống 2: Axit sulfanilic Ống 3: N,N-dimethyl-1- naphthylamine Ống	Hộp 6 ống	Hộp	1	3822	1.354.500	1.354.500	CÔNG TY TNHH DEKA

								4: Potassium hydroxide Ống 5: Naphthol (α - naphthol) Ống 6: Ferric Chloride							
34	PP26 0000 1285	Dầu khoáng	Hóa chất hỗ trợ xét nghiệm (API MINERAL OIL)	70100	Hóa chất hỗ trợ xét nghiệm (API MINERAL OIL)	Pháp	BioMerieux S.A	- Thành phần: dầu khoáng - Đóng gói: 125ml/lọ	1 lọ x 125ml	Lọ	1	3822	351.750	351.750	CÔNG TY TNHH DEKA
35	PP26 0000 1286	Thanh định danh trực khuẩn đường ruột Enterobacter ia	Thuốc thử xét nghiệm định danh định danh Enterobacteriaceae và các trực khuẩn Gram âm không khó mọc khác (API 20 E)	20100	Thuốc thử xét nghiệm định danh định danh Enterobacteriaceae và các trực khuẩn Gram âm không khó mọc khác (API 20 E)	Pháp	BioMerieux S.A	- Thanh định danh trực khuẩn đường ruột và các trực khuẩn Gram âm khác. - Đóng gói: 25 thanh/hộp	Hộp 25 thanh	Hộp	2	3822	4.305.000	8.610.000	CÔNG TY TNHH DEKA
36	PP26 0000 1287	Thanh định danh trực khuẩn ngoài đường ruột	Thuốc thử xét nghiệm định danh các trực khuẩn Gram âm đường ruột không lên men (API 20 NE)	20050	Thuốc thử xét nghiệm định danh các trực khuẩn Gram âm đường ruột không lên men (API 20 NE)	Pháp	BioMerieux S.A	- Thanh định danh trực khuẩn ngoài đường ruột, dễ mọc. - Đóng gói: 25 thanh + 25 ống hóa chất/hộp	Hộp 25 thanh + 25 ống hóa chất	Hộp	2	3822	4.741.800	9.483.600	CÔNG TY TNHH DEKA

37	PP26 0000 1288	Thanh định danh Staphylococ cus	Thuốc thử xét nghiệm định danh Staphyloco ccus, Micrococ cus và Kocuria (API Staph)	20500	Thuốc thử xét nghiệm định danh Staphyloco ccus, Micrococ cus và Kocuria (API Staph)	Pháp	BioMerie ux S.A	- Thanh định danh các loài vi khuẩn: Staphylococcus, Micrococcus và Kocuria. - Đóng gói: (25 thanh + 25 ống hóa chất)/hộp	Hộp 25 thanh + 25 ống hóa chất	Hộp	1	3822	4.725.000	4.725.000	CÔNG TY TNHH DEKA
38	PP26 0000 1289	Thanh kháng sinh Vancomycin	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Vancomyc in (Etest Vancomyc in)	412488	Thuốc thử xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của kháng sinh Vancomyc in (Etest Vancomyc in)	Pháp	BioMerie ux S.A	- Thanh chứa kháng sinh Vancomycin nồng độ 0,016-256 µg/ml - Đóng gói: 30 thanh/hộp	Hộp 30 thanh	Hộp	4	3822	4.248.300	16.993.200	CÔNG TY TNHH DEKA
39	PP26 0000 1293	Môi trường thạch nghiêng dùng để phân biệt vi khuẩn đường ruột	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Simmons Citrate Agar)	T51072 7	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Simmons Citrate Agar)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Môi trường thạch nghiêng dùng để phân biệt vi khuẩn đường ruột dựa trên khả năng sử dụng citrate - Đóng gói: 10 ống/Hộp	Hộp 10 ống	Hộp	15	3821	86.940	1.304.100	CÔNG TY TNHH DEKA
40	PP26 0000 1294	Môi trường kiểm tra sự nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật bằng phương pháp pha loãng đa nồng độ	Môi trường bảo quản, bổ sung, pha loãng, kháng sinh đồ (MELAB Mueller Hinton Broth)	T71071 5	Môi trường bảo quản, bổ sung, pha loãng, kháng sinh đồ (MELAB Mueller Hinton Broth)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Môi trường lỏng (canh thang) để kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh bằng phương pháp pha loãng đa nồng độ (MPN) - Đóng gói: 10 ống/Hộp	Hộp 10 ống	Hộp	5	3821	388.500	1.942.500	CÔNG TY TNHH DEKA

41	PP26 0000 1295	Môi trường thạch nghiêng định danh Enterobacteriaceae.	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Kligler Iron Agar)	T51071 0	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Kligler Iron Agar)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Môi trường sử dụng để định danh Enterobacteriaceae, dựa trên quá trình lên men đường và sinh H2S. - Đóng gói: 10 ống/Hộp	Hộp 10 ống	Hộp	5	3821	113.400	567.000	CÔNG TY TNHH DEKA
42	PP26 0000 1296	Môi trường định danh và phân biệt vi khuẩn gây nhiễm trùng đường tiết niệu	ChromoGel Urine Agar 400g/Chai	CGURI 400	CGURI40 0	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Alphachem	ChromoGel Urine Agar là môi trường sinh màu dùng nuôi cấy phân lập định danh vi khuẩn gây bệnh từ đường tiết niệu. Thành phần: Peptones, Yeast extract, Growth factor, Chromogenic mix, Bacteriological agar, pH: 7.0 ± 0.2 ở 25°C	hộp 400g	Hộp	2		3.500.000	7.000.000	CÔNG TY TNHH TRÍ TÂM Ý
43	PP26 0000 1297	Môi trường phân biệt Enterobacteriales dựa vào sự lên men đường đôi và tạo H2S	Môi trường, KLIGLER IRON AGAR	610023	KLIGLER IRON AGAR	Italy	Liofilchem S.r.l	- Môi trường phân lập dùng để xác định nhóm vi khuẩn đường ruột Enterobacteria. - Thành phần: Proteose Peptone 20.0; Sodium Chloride 5.0; Yeast Extract 3.0; Meat Extract 3.0; Ferrous Sulfate 0.2; Sodium Thiosulphate 0.3; Lactose 10.0; Glucose 1.0; Phenol Red 0.024; Agar 11.0. pH cuối cùng 7.4 ± 0.2 ở 25 °C. - Môi trường bột mịn, đồng nhất, màu hồng nhạt	500g	Hộp	1	3821	1.737.690	1.737.690	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB

								- Bảo quản ở 10- 30 °C - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE							
44	PP26 0000 1298	Môi trường phân biệt Enterobacteriales dựa vào Citrate	Môi trường, SIMMONS CITRATE AGAR	610046	SIMMONS CITRATE AGAR	Italy	Liofilchem S.r.l	- Môi trường sử dụng phân biệt và định danh nhóm vi khuẩn đường ruột thuộc họ Enterobacteriaceae dựa trên cơ sở việc sử dụng citrate. - Thành phần (g/l): MgSO4 0,2; Ammonium Dihydrogen Phosphate 1,0; Dipotassium Phosphate 1,0; Sodium Citrate 2,0; NaCl 5,0; Brom Thymol Blue 0,08; Agar 15,0; pH cuối cùng $6,8 \pm 0,2$ ở 25°C - Môi trường dạng bột mịn, đồng nhất, màu vàng hoặc có thể hơi nhuộm màu xanh lá cây - Bảo quản: 10-30°C - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	500g	Hộp	1	3821	2.172.110	2.172.110	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB

45	PP26 0000 1299	Môi trường nuôi cấy và xác định tính chất tan máu của vi khuẩn	Môi trường, BLOOD AGAR BASE	610005	BLOOD AGAR BASE	Italy	Liofilche m S.r.l	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường không chọn lọc để phân lập và nuôi cấy nhiều vi sinh vật gây bệnh và không gây bệnh. - Môi trường phát hiện các phản ứng tan huyết đặc trưng khi môi trường được bổ sung máu vô trùng khử fibrin. - Thành phần (g/l): Tryptose 10.0; Meat Extract 10.0; Sodium Chloride 5.0; Agar 15.0; pH cuối cùng 7.3 ± 0.2 ở 25°C. - Môi trường tổng hợp dạng bột, đồng nhất, màu be sáng. - Bảo quản: $10-30^{\circ}\text{C}$ - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE 	500g	Hộp	1	3821	1.499.980	1.499.980	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB
----	----------------------	--	---	--------	-----------------------	-------	----------------------	---	------	-----	---	------	-----------	-----------	--

46	PP26 0000 1300	Môi trường phân lập Staphylococ ci	Môi trường, Mannitol Salt Agar	610029	Mannitol Salt Agar	Italy	Liofilche m S.r.l	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường chọn lọc để phân lập và định lượng tụ cầu từ các mẫu lâm sàng và các vật liệu khác, theo USP / EP / JP. - Thành phần (g/l): Pancreatic Digest of Casein 5.0; Peptic Digest of Animal Tissue 5.0; Beef Extract 1.0; D-Mannitol 10.0; Sodium Chloride 75.0; Phenol Red 0.025; Agar 15.0; pH cuối cùng 7.4 ± 0.2 ở 25°C. - Môi trường tổng hợp dạng bột mịn, đồng nhất, màu be hồng. - Bảo quản ở $10\text{-}30^{\circ}\text{C}$ - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE 	500g	Hộp	1	3821	901.630	901.630	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB
----	----------------------	---	---	--------	-----------------------	-------	----------------------	---	------	-----	---	------	---------	---------	--

47	PP26 0000 1301	Môi trường xét nghiệm nhạy cảm kháng sinh	Môi trường, Mueller Hinton II Agar	610627	Mueller Hinton II Agar	Italy	Liofilche m S.r.l	- Môi trường để kiểm tra tính nhạy cảm với kháng sinh bằng kỹ thuật khuếch tán đĩa, theo CLSI và EUCAST. - Thành phần (g/l): Beef Extract 2.0; Acid Hydrolysate of Casein 17.5; Starch 1.5; Agar 17.0; pH cuối cùng 7.3 ± 0.2 ở 25°C - Môi trường khử nước: mịn, khô, đồng nhất, không có tạp chất, màu be. - Bảo quản: 10-30°C - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	500g	Hộp	1	3821	3.601.600	3.601.600	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB
48	PP26 0000 1302	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật	Môi trường, TRYPTIC SOY AGAR	610052	TRYPTIC SOY AGAR	Italy	Liofilche m S.r.l	- Môi trường mục đích chung để nuôi trồng nhiều loại sinh vật từ các mẫu bệnh phẩm lâm sàng và không phải lâm sàng, theo EN ISO 11133. - Thành phần (g/l): Casein Peptone 15.0; Soy Peptone 5.0; Sodium Chloride 5.0; Agar 15.0; pH cuối cùng 7.3 ± 0.2 ở 25°C. - Môi trường tổng hợp dạng bột mịn, đồng nhất, màu be nhạt.	500g	Hộp	1	3821	1.499.980	1.499.980	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB

								<ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản ở 10-30 °C - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE 							
49	PP26 0000 1304	Môi trường nuôi cấy vi khuẩn đông khô	Môi trường, SKIM MILK	610491	SKIM MILK	Italy	Liofilchem S.r.l	<ul style="list-style-type: none"> - Sữa bột tách béo để chuẩn bị môi trường nuôi cấy vi sinh. - Thành phần (g/l): Skim Milk 100.0; pH cuối cùng 6.3 ± 0.2 ở 25°C. - Môi trường tổng hợp dạng bột, đồng nhất, màu trắng đến trắng nhạt. - Bảo quản: 10-30°C - Đóng gói: Hộp/500g - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE 	500g	Hộp	1	3821	751.360	751.360	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB
50	PP26 0000 1305	Môi trường kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn để mọc	AgarCult Mueller Hinton Agar	MHA9010	MHA9010	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Alphachem	Môi trường kiểm tra kháng sinh đồ theo tiêu chuẩn CLSI và kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn để mọc. Thành phần: Beef extract, Acid hydrolysate of casein, Starch, Agar, Nước cất vừa đủ 1000ml /pH: 7.3 ± 0.2 ở 25 độ C	10 đĩa/hộp	Đĩa	500	10.000	5.000.000	CÔNG TY TNHH TRÍ TÂM Ý	

51	PP26 0000 1306	Môi trường kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi sinh vật khó mọc	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Mueller Hinton Agar+ 5% Sheep Blood)	P90149 3	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Mueller Hinton Agar+ 5% Sheep Blood)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Dùng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn khó mọc. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hộp 10 đĩa)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	100	3821	19.845	1.984.500	CÔNG TY TNHH DEKA
52	PP26 0000 1307	Môi trường nuôi cấy và thử tính tan máu của vi sinh vật	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE Columbia Agar + 5% Sheep Blood)	LSP46 0	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE Columbia Agar + 5% Sheep Blood)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Dùng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hộp 10 đĩa)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	2.000	3821	9.660	19.320.000	CÔNG TY TNHH DEKA
53	PP26 0000 1308	Môi trường nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc: Neisseria và Haemophilus	AgarCult Chocolate XV Selective Agar	CAXV 9010	CAXV9010	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Alphachem	- Môi trường giàu dinh dưỡng và yếu tố XV dùng nuôi cấy vi khuẩn khó mọc như Haemophilus spp, N.gonorrhoeae. - Thành phần: Pancreatic Digest of Casein, Meat Peptic Digest, Heart Pancreatic Digest, Yeast Extract, Maize Starch, Sodium Chloride, Agar, Multivitex, Horse Blood, nước cất vừa đủ/ PH: 7.3 ± 0.2 ở 25 độ C	10 đĩa/ hộp	Đĩa	350		13.000	4.550.000	CÔNG TY TNHH TRÍ TÂM Ý

54	PP26 0000 1309	Môi trường nuôi cấy nhiều loại vi khuẩn	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Nutrient Agar)	P90141 0	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Nutrient Agar)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Môi trường giàu dinh dưỡng thích hợp để nuôi cấy các loại vi khuẩn. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hộp 10 đĩa)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	500	3821	14.910	7.455.000	CÔNG TY TNHH DEKA
55	PP26 0000 1310	Môi trường phân lập và phân biệt vi sinh vật chính gây nhiễm trùng đường tiết niệu	ChromoGel Urine Agar 90mm	CGURI 90	CGURI90	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Alphachem	ChromoGel Urine Agar là môi trường sinh màu dùng nuôi cấy phân lập định danh vi khuẩn gây bệnh từ đường tiết niệu. Thành phần: Peptones, Yeast extract, Growth factor, Chromogenic mix, Bacteriological agar, pH: 7.0 ± 0.2 ở 25°C	10 đĩa/hộp	Đĩa	900		17.500	15.750.000	CÔNG TY TNHH TRÍ TÂM Ý
56	PP26 0000 1311	Môi trường phân lập và phân biệt các vi khuẩn đường ruột	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE MacConkey Agar)	LSP40 2	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE MacConkey Agar)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Môi trường phân lập và phân biệt các vi khuẩn Enterobacteriaceae thông qua sự lên men lactose. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hộp 10 đĩa)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	1.250	3821	8.421	10.526.250	CÔNG TY TNHH DEKA
57	PP26 0000 1312	Môi trường phân lập các loài Shigella và Salmonella	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB SS Agar)	P90140 5	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB SS Agar)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Dùng để phân lập một số Shigella và Salmonella từ các mẫu bệnh phẩm. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hộp 10 đĩa)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	50	3821	16.380	819.000	CÔNG TY TNHH DEKA

58	PP26 0000 1313	Môi trường phân lập chọn lọc cho nấm men, nấm mốc, có bổ sung kháng sinh chọn lọc	AgarCult Sabouraud Chloramphenicol Agar 90mm	SCA90 10	SCA9010	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Alphachem	- Môi trường chọn lọc dùng nuôi cấy nấm từ mẫu bệnh phẩm và các mẫu khác. - Thành phần: Peptic digest of animal tissue, Pancreatic digest of casein, Dextrose, Chloramphenicol, Agar, Nước cất vừa đủ, pH: 5.6 ± 0.2 ở 25 độ C	10 đĩa/ hộp	Đĩa	1.000		11.000	11.000.000	CÔNG TY TNHH TRÍ TÂM Ý
59	PP26 0000 1314	Môi trường dùng để kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với Haemophilus species	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Haemophilus Test Medium)	P90149 8	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (MELAB Haemophilus Test Medium)	Việt Nam	Công ty Cổ phần SEMIND	- Dùng để kiểm tra sự nhạy cảm với kháng sinh đối với Haemophilus species - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (hộp 10 đĩa)	Hộp 10 đĩa	Đĩa	150	3821	27.930	4.189.500	CÔNG TY TNHH DEKA
60	PP26 0000 1315	Khoanh giấy kháng sinh đồ Amikacin	Hóa chất thử nghiệm, AMIKACIN AK 30 µg	9004	AMIKACIN AK 30 µg	Italy	Liofilchem S.r.l	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Amikacin 30µg dùng để xác định sự nhạy cảm kháng sinh của tác nhân vi sinh gây bệnh. - Đạt chuẩn CLSI/EUCAST - Bảo quản ở: -20 đến + 8°C - Quy cách đóng gói: Hộp/250 đĩa - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	5x50 Disc	Khoanh	250	3822	2.320	580.000	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB

61	PP26 0000 1316	Khoanh giấy kháng sinh đồ Colistin	Hóa chất thử nghiệm, COLISTIN SULFATE CS 10 µg	9023	COLISTIN SULFATE CS 10 µg	Italy	Liofilche m S.r.l	-Khoanh giấy tẩm kháng sinh Colistin sulphate 10µg dùng để xác định sự nhạy cảm kháng sinh của tác nhân vi sinh gây bệnh. - Đạt chuẩn CLSI/EUCAST - Bảo quản ở: -20 đến + 8°C - Quy cách đóng gói: Hộp/250 đĩa - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	5x50 Disc	Khoa nh	250	3822	2.320	580.000	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB
62	PP26 0000 1317	Khoanh giấy kháng sinh đồ Fosfomycin	Hóa chất thử nghiệm, FOSFOM YCIN FOS 200 µg	9109	FOSFOM YCIN FOS 200 µg	Italy	Liofilche m S.r.l	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Fosfomycin 200µg + Glucose-6-phosphat 50µg dùng để xác định sự nhạy cảm kháng sinh của tác nhân vi sinh gây bệnh - Đạt chuẩn CLSI/EUCAST -Bảo quản ở: -20 đến + 8°C - Quy cách đóng gói: Hộp/250 đĩa - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	5x50 Disc	Khoa nh	250	3822	2.320	580.000	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB

63	PP26 0000 1318	Khoanh giấy kháng sinh phát hiện ESBL	Hóa chất thử nghiệm, CEFTAZI DIME+CL AVULANI C ACID CAL 40 µg	9145	CEFTAZI DIME+CL AVULANI C ACID CAL 40 µg	Italy	Liofilche m S.r.l	- Phát hiện Beta- lactamases phổ rộng. - Hộp gồm: khoanh giấy tâm kháng sinh Ceftazidime 30µg + Clavulanic acid 10µg - Đạt chuẩn CLSI/EUCAST - Bảo quản ở: -20 đến + 8°C - Quy cách đóng gói: Hộp/250 đĩa - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	5x50 Disc	Khoa nh	1.200	3822	2.320	2.784.000	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB
64	PP26 0000 1319	Khoanh giấy phát hiện nhân enzym cytochrome oxydase ở vi khuẩn	Chất thử , OXIDASE TEST DISC	88004	OXIDASE TEST DISC	Italy	Liofilche m S.r.l	- Thử nghiệm nhanh để phát hiện hoạt tính của enzym cytochrome oxidase - Thành phần: Mỗi đĩa được tẩm dung dịch N, N, N', N'- tetramethyl-p- phenylenediamine dihydrochloride. - Bảo quản: 2-8°C - Đóng gói: Hộp/30 đĩa - Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu/G7: ISO, CE	30 Disc	Khoa nh	500	3822	29.340	14.670.000	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật VIETLAB